

COMMUNICATION AND CULTURE

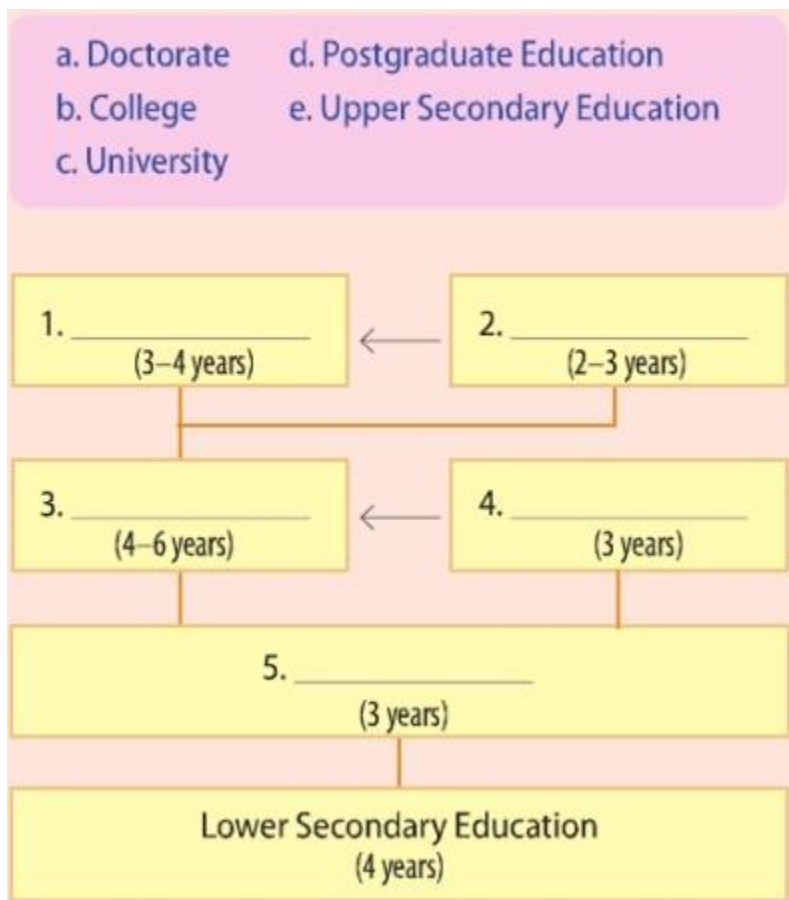
(SGK tiếng Anh 11 trang 25)

COMMUNICATION

Higher education in Vietnam (*Giáo dục đại học tại Việt Nam*)

1. Work in groups of three. Label the diagram of Vietnam's education system after primary school, using the words in the box.

(*Làm bài tập theo nhóm ba học sinh. Điền vào ô trống trong sơ đồ giản lược về hệ thống giáo dục Việt Nam sau bậc tiểu học. Sử dụng các từ cho sẵn trong khung.*)



Đáp án:

1-a	2-d	3-c	4-b	5-e
-----	-----	-----	-----	-----

1. a – Doctorate (*Tiến sĩ*)
2. d – Postgraduate Education (*Giáo dục sau đại học*)
3. c – University (*Đại học*)
4. b – College (*Cao đẳng*)
5. e – Upper Secondary Education (*Giáo dục trung học phổ thông*)

2. Listen to an overview on Viet Nam's higher education. Decide if the following statements are true (T) or false (F). Tick the correct boxes.

(Hãy nghe một bài giới thiệu khái quát về giáo dục đại học tại Việt Nam. Quyết định những câu dưới đây đúng (T) hay sai (F). Đánh dấu vào các ô đúng.)

	T	F
1. Most Vietnamese families want their children to take vocational courses.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2. Viet Nam has only developed its vocational education system recently.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3. It often takes three years to graduate from a college.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4. Students often have to pass three examinations before they can enter university.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5. Students can only use their personal funds to pay for their studies abroad.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Đáp án:

1.F	2.F	3.T	4.F	5.F
-----	-----	-----	-----	-----

- 1 – F.** Most Vietnamese families want their children to take vocational courses.

(Hầu hết các gia đình Việt Nam đều muốn con mình học nghề.)

Thông tin: Most parents in Viet Nam want their children to go to university or college, which will open doors to a brighter future.

(Hầu hết các cha mẹ người Việt muốn con cái họ đi học đại học hoặc cao đẳng vì điều đó sẽ mở ra một tương lai tươi sáng cho con họ)

2 – F. Viet Nam has only developed its vocational education system recently.

(Việt Nam gần đây chỉ phát triển hệ thống giáo dục hướng nghiệp)

Thông tin: In recent years, Viet Nam has focused on developing its education system, especially higher education and vocational schools.

(Trong những năm gần đây Việt Nam đã tập trung phát triển hệ thống giáo dục đặc biệt là giáo dục nâng cao và các trường hướng nghiệp, học nghề)

3 – T. It often takes three years to graduate from a college.

(Thường mất ba năm để tốt nghiệp từ một trường cao đẳng.)

4 – F. Students often have to pass three examinations before they can enter university.

(Sinh viên thường phải vượt qua ba kỳ thi trước khi vào đại học.)

Thông tin: In order to be eligible for higher education, students must have certificates of secondary school graduation and may be required to take the entrance examination with various sets of subjects depending on different majors.

(Để đủ điều kiện nhận học bổng cao hơn, sinh viên phải có giấy chứng nhận tốt nghiệp trung học cơ sở và có thể phải thi đầu vào với nhiều loại môn khác nhau tùy thuộc vào các chuyên ngành khác nhau.)

5 – F. Students can only use their personal funds to pay for their studies abroad.

(Sinh viên chỉ có thể sử dụng nguồn quỹ cá nhân để trả học phí ở nước ngoài.)

Thông tin: Students usually finance their studies abroad through scholarships or personal savings.

(Sinh viên thường chi trả cho việc học tập ở nước ngoài thông qua học bổng hoặc các cá nhân.)

Nội dung bài nghe:

Education plays an important role in Vietnamese culture and society. Most parents in Viet Nam want their children to go to university or college, which will open doors to a brighter future.

In recent years, Viet Nam has focused on developing its education system, especially higher education and vocational schools.

According to the current education system, higher education is defined as learning beyond secondary level.

In order to be eligible for higher education, students must have certificates of secondary school graduation and may be required to take the entrance examination with various sets of subjects depending on different majors.

At colleges, programmes often last three years. After graduating, students receive associate's degrees and may continue their studies for one or two years to get bachelors' degrees. After completing these courses, students may pursue programmes for master's and doctoral degrees.

Overseas education has become increasingly popular as young people believe that they will have more opportunities for developing their talents and better employment prospects. Students usually finance their studies abroad through scholarships or personal savings.

Dịch Script:

Giáo dục đóng một vai trò quan trọng trong nền văn hoá và xã hội Việt Nam. Hầu hết các bậc cha mẹ Việt Nam muốn con mình đi học đại học, sẽ mở ra một tương lai tươi sáng hơn.

Trong những năm gần đây, Việt Nam đã tập trung phát triển hệ thống giáo dục, đặc biệt là giáo dục đại học và dạy nghề.

Theo hệ thống giáo dục hiện nay, giáo dục đại học được định nghĩa là học vượt khỏi trình độ trung học.

Để đủ điều kiện nhận học bổng cao hơn, sinh viên phải có giấy chứng nhận tốt nghiệp trung học cơ sở và có thể phải thi đầu vào với nhiều loại môn khác nhau tùy thuộc vào các chuyên ngành khác nhau.

Ở các trường cao đẳng, các chương trình thường kéo dài ba năm. Sau khi tốt nghiệp, sinh viên nhận được bằng liên kết và có thể tiếp tục học trong một hoặc hai năm để lấy bằng cử nhân. Sau khi hoàn thành các khóa học này, sinh viên có thể theo đuổi các chương trình thạc sĩ và bằng tiến sĩ.

Giáo dục ở nước ngoài ngày càng trở nên phổ biến khi thanh thiếu niên tin rằng - sẽ có nhiều cơ hội để phát triển tài năng và triển vọng việc làm tốt hơn. Sinh viên thường chi trả cho việc học tập ở nước ngoài thông qua học bổng hoặc các cá nhân.

3. Discuss in groups. Give your opinion about higher education and suggest what should be done to help students to pursue academic or professional degrees.

(Thảo luận theo nhóm. Hãy cho biết ý kiến của em về giáo dục đại học và đề xuất các cách giúp học sinh theo đuổi con đường học vấn hoặc bằng cấp chuyên ngành.)

Gợi ý:

I think we should go to university for the following reasons:

- University graduates can get better jobs and earn more money.

- University will give you the opportunity to expand your potential by giving you more tools for success.
- University will give you the opportunity to interact with people that can challenge your thinking, people of diverse background and cultures.

How to help students to pursue a higher education degree?

- Helping them realize the benefits and prospects of higher education
- Providing them with comprehensive information on higher education (for example, information in detail about college/university quality, education costs...). When students have better information, they make better choices about their education.
- Offering education loans to those students who are in financial need and want to pursue a professional degree.

Hướng dẫn dịch:

Tôi nghĩ chúng ta nên học đại học vì những lý do sau:

- *Sinh viên tốt nghiệp đại học có thể có được việc làm tốt hơn và kiếm được nhiều tiền hơn.*
- *Đại học sẽ cung cấp cho bạn cơ hội để mở rộng tiềm năng của bạn bằng cách tạo nhiều công cụ để thành công*
- *Đại học sẽ cung cấp cho bạn cơ hội để tương tác với những người có thể thách thức suy nghĩ của bạn, những người có nền văn hoá đa dạng và khác nhau.*

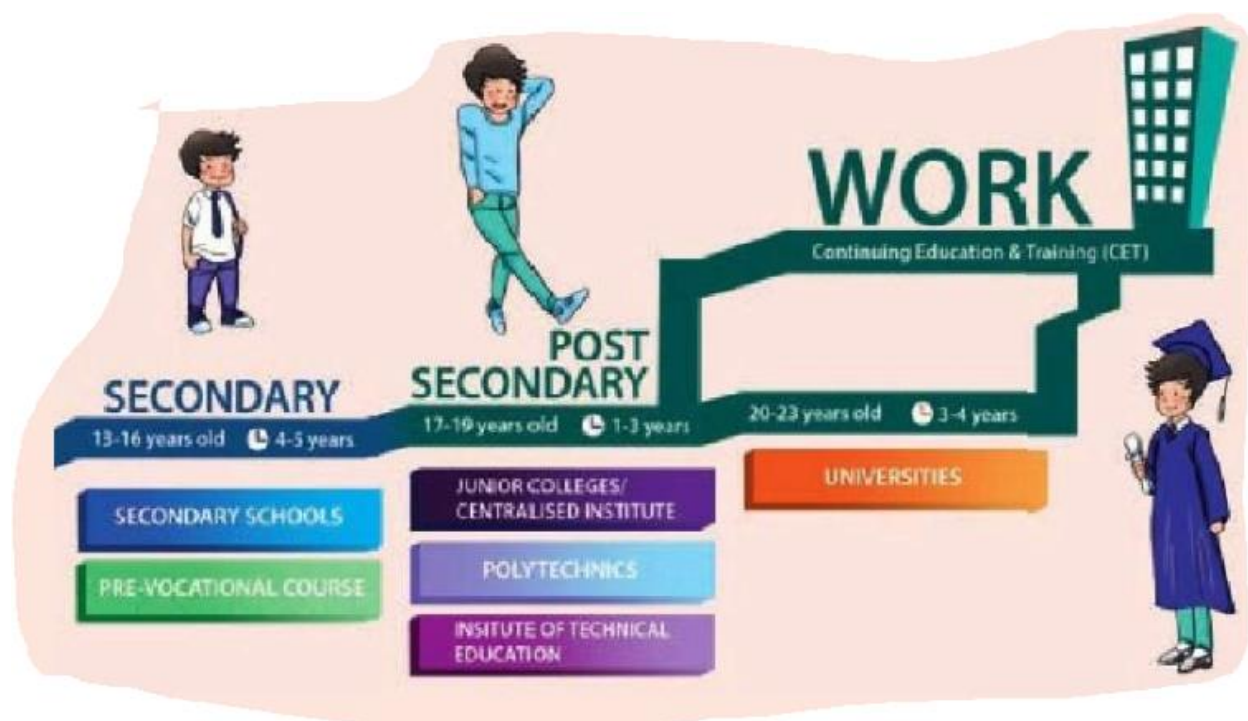
Làm thế nào để giúp học sinh theo một nền giáo dục đại học?

- *Giúp họ nhận ra lợi ích và triển vọng của giáo dục đại học*
- *Cung cấp cho họ thông tin toàn diện về giáo dục hằng năm (ví dụ, thông tin chi tiết về chất lượng đại học / trường đại học, chi phí giáo dục ...). Khi sinh viên có thông tin tốt hơn, họ sẽ có những lựa chọn tốt hơn về giáo dục của mình.*
- *Cho vay vốn cho những sinh viên có nhu cầu tài chính và muốn theo đuổi trình độ chuyên môn.*

CULTURE

1. Look at the Singapore's education journey. Work with a partner. Briefly describe the stages following secondary education.

(Hãy xem sơ đồ mô tả hệ thống giáo dục Singapore. Thảo luận với bạn bên cạnh. Mô tả ngắn gọn các giai đoạn tiếp theo sau giáo dục trung học ở Singapore.)



Gợi ý:

After graduating from high school, students can attend pre-university courses at junior colleges or the Centralised Institute. It last 1 - 3 years. They can also go to Polytechnics which prepare them both for the workforce and university studies.

Tạm dịch:

Sau khi tốt nghiệp trung học, học sinh có thể tham dự các khóa học dự bị đại học tại các trường trung học cơ sở hoặc tại Học viện Tập trung. Kéo dài từ 1 đến 3 năm. Họ cũng có thể đến Polytechnics nơi để chuẩn bị cho cả hai lực lượng lao động và sinh viên đại học.

2. Read the text and answer the questions.

(Đọc bài khóa và trả lời câu hỏi.)

Singapore's secondary and further education

One of the main aims of the Singapore's education system is to help students to discover their talents and develop a passion for learning.

During secondary education, which lasts four to five years, students have opportunities to take various courses, build their strengths and develop their talents in both academic and non-academic areas. For example, after passing standardised examinations, students can enrol on courses in specialised independent schools such as NUS High School of Mathematics and Science, Singapore Sports School, School of the Arts, or School of Science and Technology. They can further their study and interests at junior colleges and polytechnics through direct admission. These are flexible ways that allow students to continue their education journey at a post-secondary institution.

After leaving secondary school, students can pursue either pre-university education or technical education. A pre-university course provides students with essential skills and knowledge for higher education. They can realise their potential through a wide range of subjects from academic areas such as Humanities, Arts, Languages, Mathematics, and Science. Alternatively, technical education, through collaboration with companies and other organisations, can equip students with professional, technical skills and working experience. They can select engineering, technical, business or service skills areas to prepare themselves for their work environment.

If they want to pursue higher education, students can do that at one of the four publicly-funded local universities with degree programmes. All of them have global

partnerships with leading universities and educational institutions overseas to ensure the best quality and future for the graduates.

Đáp án:

1. Name one of the important targets of Singapore's education.

(Kể tên một trong những mục tiêu quan trọng của nền giáo dục Singapore.)

=> To help students to discover their talents and develop a passion for learning.

(Giúp học sinh khám phá tài năng của mình và phát triển niềm đam mê học tập.)

2. What is the requirement for enrolling on special courses in secondary education?

(Yêu cầu khi đăng ký học các khóa học đặc biệt trong giáo dục trung học là gì?)

=> They have to pass standardized examinations.

(Học sinh phải vượt qua các kỳ thi tiêu chuẩn.)

3. How can secondary education prepare students for further education?

(Làm thế nào để giáo dục trung học chuẩn bị cho sinh viên học cao hơn?)

=> It builds up students' strengths and develops their talents in both academic and non- academic areas.

(Xây dựng thế mạnh của sinh viên và phát triển tài năng của họ trong cả hai lĩnh vực học thuật và phi học thuật.)

4. What are the choices for secondary school leavers?

(Các lựa chọn cho học sinh trung học ra trường là gì?)

=> They can select pre-university education or technical education.

(Họ có thể chọn giáo dục đại học hoặc giáo dục kỹ thuật.)

5. How many local institutions provide higher education in Singapore?

(Có bao nhiêu tổ chức địa phương cung cấp giáo dục nâng cao học ở Singapore?)

=> There are four local universities with degree programmes for higher education.

(Có bốn trường đại học địa phương với các chương trình học cao học.)

Tạm dịch:

Giáo dục trung học và giáo dục bổ túc ở Singapore

Một trong những mục tiêu chính của hệ thống giáo dục Singapore là giúp học sinh phát hiện tài năng và phát triển niềm đam mê học hỏi.

Suốt thời gian theo học cấp 2, kéo dài từ 4 đến 5 năm, học sinh có cơ hội tham gia những khóa học khác nhau, tạo dựng thế mạnh cũng như phát triển tài năng của mình ở cả hai lĩnh vực học thuật và không học thuật. Ví dụ, sau khi đạt điểm trong các kỳ thi chuẩn, học sinh có thể đăng ký những khóa học tại các trường chuyên độc lập như trường Trung học Phổ thông Chuyên Toán và Khoa Học (NUS), trường Thể Thao Singapore, trường Nghệ Thuật, trường Khoa Học và Công Nghệ. Họ có thể tiếp tục theo học các môn yêu thích tại trường cao đẳng và bách khoa thông qua đăng ký trực tiếp. Đây là những cách làm linh động cho phép học sinh tiếp tục con đường học vấn của mình tại một trường công lập sau trung học.

Sau khi rời trường trung học, học sinh có thể theo học hoặc dự bị đại học hoặc giáo dục kỹ thuật. Một khóa dự bị đại học chuẩn bị cho học sinh những kỹ năng và kiến thức cần thiết cho giáo dục đại học. Họ có thể nhận thức rõ tiềm năng của mình thông qua rất nhiều môn học từ lĩnh vực học thuật như Khoa học Nhân văn, Nghệ thuật, Ngôn ngữ, Toán học và Khoa học. Ngoài ra, giáo dục kỹ thuật, cùng với các công ty và các tổ chức khác, có thể trang bị cho học sinh những kỹ năng, kỹ thuật chuyên ngành và kinh nghiệm làm việc. Họ có thể lựa chọn các lĩnh vực kỹ năng khác nhau như kỹ nghệ, kỹ thuật, kinh doanh hoặc dịch vụ để làm quen với môi trường làm việc trong tương lai.

Nếu học sinh muốn theo đuổi giáo dục đại học, họ có thể thực hiện ước mơ của mình tại một trong bốn trường công lập địa phương theo các chương trình học được cấp bằng. Tất cả bốn trường này đều có cộng tác toàn cầu với những trường đại học hoặc viện giáo dục hàng đầu trên thế giới để đảm bảo chất lượng tốt nhất và tương lai cho sinh viên tốt nghiệp.

